

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **125/2020/HS-ST**

Ngày: 17 - 6 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu và ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1970 tại Thanh Hóa; HKTT: số 48, đường Đông Sơn, khu phố A, thành phố B, tỉnh C; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp D, xã Đ, huyện G, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Viết N (chết) và bà Hoàng Thị N2 (chết); Vợ: Đỗ Thị N3, sinh năm 1975, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại: Ông **Vũ Huy H1**, sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ N1, sinh năm 1958 là cha; Bà Phạm Thị N2, sinh năm 1959 là mẹ; Bà Nguyễn Thị Thúy N3, sinh năm 1981 là vợ; Cháu Vũ Thành N4, sinh ngày 03/03/2005 và Cháu Vũ Thành N5, sinh ngày 07/4/2011 là con; Cùng trú tại: 69/N, ấp D1, xã Đ1, huyện G1, tỉnh H. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu N4 và cháu N5: Bà Nguyễn Thị Thúy N3 là mẹ. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông **Võ Văn H2**, sinh năm 1971. (vắng mặt)

2/ Bà **Trương Trúc H3**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

3/ Ông **Lê Văn H4**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2019 Trần Văn T (không có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định) điều khiển xe máy cày (không biển số) kéo romoóc chở củi lưu thông trên đường tỉnh lộ ĐT 762 theo hướng từ huyện Thống Nhất đi huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến km 08+500 đường tỉnh lộ ĐT 762 thuộc ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, T dừng xe quan sát thấy đường vắng, phía trước cách khoảng 100 mét có xe mô tô biển số 60B7-524.38 do anh Vũ Huy H1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. T điều khiển xe máy cày chuyển hướng sang đường từ phải sang trái theo chiều đi của mình, khi đầu xe máy cày đã xuống đến lề đất bên trái, phần romoóc còn đang nằm ngang trên mặt đường bên trái. Lúc này, T nhìn thấy xe mô tô do anh H1 điều khiển lưu thông đến cách khoảng 25 – 30 mét, T vẫn tiếp tục điều khiển xe máy cày sang đường vì nghĩ anh H1 sẽ lách tránh về phía sau romoóc xe máy cày của T để đi. Do anh H1 điều khiển xe mô tô tốc độ cao, không chú ý quan sát, đã uống rượu bia nên không kịp lách tránh, phần tay lái bên phải và người anh H1 đã va đập vào góc phải bửng sau đuôi của romoóc xe máy cày (trạng thái bửng mở treo) làm cho xe mô tô và anh H1 bị ngã xuống bên trái đường, làm cho anh H1 bị thương nặng. Lúc này, T vẫn điều khiển xe máy cày đi vào lề đất khoảng từ 6 – 7 mét thì dừng lại, T xuống xe nhìn thấy anh H1 bị thương nên đưa anh H1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, điều trị đến ngày 28/12/2019 thì anh Vũ Huy H1 chết.

Ngày 12/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với nguyên nhân tử vong của anh Vũ Huy H1; Trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa xe mô tô và xe máy cày:

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 195/PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của anh Vũ Huy H1 như sau: “Sốc đa chấn thương, tràn máu – tràn khí màng phổi, vỡ gan, vỡ tụy, hậu phẫu ngày 02 không hồi phục, biến chứng suy đa cơ quan”; Nồng độ cồn trong máu là 219,34 mg/100ml.

+ Tại bản kết luận giám định số 278/KLGD-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận dấu vết va chạm giữa hai xe như sau: Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải: ốp nhựa đầu xe, đồng hồ công tơ mét cùng cụm đèn trước của xe mô tô biển số 60B7-524.38 hình thành do quá trình va chạm với góc phải đuôi bửng sau (trạng thái bửng mở treo) của xe máy cày không biển số (số máy 3T84-02249, số khung 15017020155).

Cụm dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại bên trái xe mô tô biển số 60B7-524.38 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Huy H1 đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 75.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 60B7-524.38 và 01 xe máy cày kéo rơmoóc không biển số (số máy 3T84-02249, số khung 15017020155) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 138-CT/VKS-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Nay gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và xác định nguyên nhân gây tai nạn do bị cáo T điều khiển xe máy cày (không biển số) kéo rơmoóc khi chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại; Đồng thời bị hại anh Vũ Huy H1 cũng có lỗi do đã uống rượu bia, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô lưu thông tốc độ cao; Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/12/2019, bị cáo Trần Văn T (không có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định) điều khiển xe máy cày kéo rơmoóc, không biển số lưu thông trên đường tỉnh lộ ĐT 762 theo hướng từ huyện Thống Nhất đi huyện Vĩnh Cửu, khi đi đến km 08+500 đường tỉnh lộ ĐT 762 thuộc ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo điều khiển xe máy cày kéo rơmoóc chuyển hướng sang đường, do không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe lưu thông theo chiều ngược lại nên góc phải búng phía sau đuôi của rơmoóc xe máy cày đã va đụng với phần tay lái bên phải xe mô tô biển số 60B7-524.38 do anh Vũ Huy H1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh H1 bị thương và chết tại bệnh viện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại Điều 8, 15 Luật giao thông đường bộ nên đã xâm phạm đến tính mạng của anh Vũ Huy H1 được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo; Bị hại có một phần lỗi do điều kiện phương tiện giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (219,34 mg/100ml), không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, người làm chứng khai chứng kiến thấy người bị hại điều khiển xe mô tô lưu thông tốc độ cao đã dẫn đến người bị hại xử lý tình huống giao thông trên đường có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt vì không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 75.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.1 Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Bích Liễu